

# Một số vấn đề về ngôn ngữ báo chí hiện nay

Phạm Văn Tình<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** *Ngôn ngữ báo chí là một mặt biểu hiện của ngôn ngữ toàn dân. “Ngôn ngữ báo chí” mang đặc thù riêng của hoạt động truyền thông đại chúng. Ngôn ngữ báo chí cần rõ ràng, sinh động, tươi mới và không quá xa lạ với mọi người. Báo chí cần sử dụng một ngôn ngữ thông dụng, chuẩn và mang tính văn hóa. Qua tư liệu khảo sát gần đây, bài viết phân tích một vài mặt tích cực và tiêu cực biểu hiện trong ngôn ngữ báo chí ở Việt Nam hiện nay.*

**Từ khoá:** Báo chí, Ngôn ngữ báo chí, Chuẩn ngôn ngữ

**Abstract:** *Language of media news is among the representations of the common national language. The language has its own peculiarities as a platform of mass media. It must be clear, vivid, fresh, and popular to the public. The press must “speak” a common standard language conveying cultural features. Through recent data, the article analyzes some positive and negative aspects in the language of Vietnamese media news nowadays. Besides linguistic contributions such as in diversifying styles and vocabularies, the press also needs to improve its attitudes towards mistakes as well arguments skills.*

**Keywords:** Press, Language of Media News, Language Standards

## 1. Mở đầu

Trong xã hội hiện đại, càng ngày vai trò của báo chí (press) và truyền thông (media) càng quan trọng, là kênh truyền thông hữu hiệu nối kết mọi thành viên trong cộng đồng. Ngôn ngữ là công cụ quan trọng của thông tin báo chí (gồm kênh chữ và kênh hình). Nghiên cứu ngôn ngữ báo chí, biểu hiện của ngôn ngữ, mặt được và chưa được của báo chí Việt Nam hiện nay là việc làm cần thiết.

## 2. Ngôn ngữ và ngôn ngữ báo chí

Ngôn ngữ, như cách hiểu thông thường (theo *Từ điển tiếng Việt*) là “hệ thống những

âm, những từ và những quy tắc kết hợp chúng, làm phương tiện để giao tiếp chung cho một cộng đồng” (Hoàng Phê chủ biên, 2017). Tiếng Việt là ngôn ngữ chính thức của nước CHXHCN Việt Nam, đảm nhận chức năng là công cụ giao tiếp bằng lời và bằng văn bản trong các quan hệ đối nội và đối ngoại. Tiếng Việt đã có lịch sử hàng ngàn năm nhưng chữ Quốc ngữ (chữ ghi âm theo mẫu tự Latin) mới được sử dụng từ thế kỷ XVII (dấu ấn rõ nét nhất là sự ra đời của cuốn *Từ điển Việt - Bồ - La - Dictionarium Annamiticum Lusitanum et Latinum* của A. de Rhodes). Sau hơn 3 thế kỷ, từ một văn tự bị “lép vế”, không chính thức (do ở thế tồn tại tam ngữ bất bình đẳng), chữ Quốc ngữ đã khẳng định được sức sống mạnh mẽ,

<sup>(\*)</sup> PGS.TS., Hội Ngôn ngữ học Việt Nam;  
Email: favatin@gmail.com

thể hiện được vai trò, chức năng của mình trong mọi mặt của hoạt động xã hội: chính trị, ngoại giao, khoa học kỹ thuật, văn hóa văn nghệ... (Chỉ riêng lĩnh vực khoa học kỹ thuật đã có gần 20 vạn đơn vị thuật ngữ) (Lại Văn Hùng, 2011-2012).

Ngôn ngữ báo chí là một mặt biểu hiện của ngôn ngữ toàn dân. Trong hệ thống phân loại phong cách học (phong cách khoa học - chính luận, phong cách khẩu ngữ, phong cách văn học - nghệ thuật), không có nhiều người đặt riêng phong cách báo chí thành một loại, do báo chí là “tổng hòa” nhiều phong cách.

Báo chí là một kênh truyền thông nhằm “trao đổi thông điệp giữa các thành viên hay các nhóm người trong xã hội nhằm đạt được sự hiểu biết lẫn nhau” (Tạ Ngọc Tấn, 2001: 8). Báo chí - truyền thông trước hết liên quan tới tin tức, thời sự, phản ánh các sự kiện trong đời sống xã hội. Vì vậy, ngôn ngữ báo chí phải đảm bảo tính chính xác, phản ánh nhanh, đủ,... nhưng phải khách quan, trung thực. *Tính khách quan* là tiêu chuẩn quan trọng mang tính sống còn của báo chí.

*Tính thông dụng* (tính quần chúng) đòi hỏi ngôn ngữ báo chí phải sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt sao cho dễ hiểu, gần với ngôn ngữ đời thường (khẩu ngữ). Cách viết kinh viện, “hàn lâm” sẽ rất khó đến với độc giả rộng rãi. Báo chí là loại hình truyền thông tiếp cận cuộc sống một cách sát sao nhất, ngôn ngữ báo chí phải rõ ràng, sinh động, tươi mới và không quá xa lạ với mọi người, phản ánh được “hơi thở” của nhịp sống đương đại.

Năm 2002, Viện Ngôn ngữ học đã công bố cuốn *Từ điển từ mới* với hơn 3.000 đơn vị. Đó là những từ mới trong giai đoạn 1990-2000, được thu thập chủ yếu qua báo chí. Thực tế, một khối lượng từ vựng không nhỏ thường được bổ sung qua giao

tiếp thường ngày và được báo chí ghi lại, phản ánh một cách chân thực bức tranh sống động của ngôn ngữ (chẳng hạn: *con chip, quán cóc, phản cảm, ISO, marketing, Internet, chợ lao động, ôsin, cứu vãn, sành điệu, v.v...*). Báo chí như một người “thư ký” âm thầm và trung thực trong việc ghi nhận những đổi thay của cuộc sống, trong đó có ngôn ngữ.

Chuẩn ngôn ngữ là một vấn đề của văn hóa giao tiếp. Với đối tượng là mọi người trong xã hội, báo chí phải sử dụng một *ngôn ngữ chuẩn mực* và mang tính văn hóa.

### 3. Những đóng góp của báo chí về mặt ngôn ngữ

#### a. Tính đa dạng của ngôn ngữ báo chí

Hiện nay, mặt trận truyền thông Việt Nam ngày càng đa dạng về chủng loại (báo viết, đài phát thanh, đài truyền hình, website điện tử...). Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, đến năm 2015 cả nước có hơn 800 cơ quan báo in với trên 1.000 ấn phẩm, 70 báo điện tử, gần 300 trang thông tin điện tử; trong đó, số lượng tạp chí chiếm khoảng 85% số ấn phẩm ở trung ương và 50% số lượng báo chí ở địa phương (Dẫn theo: *Báo Đời sống & Pháp luật online*, 2015).

Với đầy đủ các lĩnh vực và thể loại để đáp ứng nhu cầu tin tức của mọi nhóm độc giả trong xã hội, ngôn ngữ báo chí Việt Nam hiện nay cho thấy rõ sự đa dạng qua cách thể hiện của mỗi tờ báo với chức năng riêng của mình. Báo *Nhân dân* là cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Báo *Quân đội Nhân dân* phục vụ cho cán bộ và chiến sĩ trong lực lượng vũ trang. Báo *Công an Nhân dân* (cùng *An ninh Thế giới, An ninh Thủ đô, Bảo vệ Pháp luật, Pháp luật & Đời sống...*) góp phần phục vụ công tác duy trì an ninh xã hội. Báo *Tiền phong, Tuổi trẻ, Thanh niên,*

*Sinh viên...* là tiếng nói của thanh niên. Báo *Thiếu niên Tiền phong, Hoa Học trò, Mục tím,...* là của thiếu nhi, nhi đồng, tuổi học đường. Ngoài ra còn có các báo *Phụ nữ, Thế giới Phụ nữ, Phụ nữ Trẻ* (dành cho phụ nữ), *Văn nghệ, Văn nghệ Trẻ, Người Hà Nội* (chuyên về văn chương), *Gia đình xã hội, Gia đình, Tuổi trẻ Hạnh phúc* (quan tâm tới mảng gia đình - xã hội), *Khoa học & Đời sống, Tia sáng, Khoa học & Tổ quốc* (của giới trí thức), *Thời báo kinh tế, Kinh tế Đô thị, Thời báo Doanh nhân, Doanh nhân Sài Gòn, Mua & Bán* (của giới doanh nhân, thương mại), v.v...

b. Sự xuất hiện của nhiều từ mới trên báo chí

Mọi ngôn ngữ phát sinh, hình thành và tồn tại gồm 3 địa hạt cơ bản là *ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp*, trong đó từ vựng (vốn từ) là địa hạt dễ biến động nhất (với sự xuất hiện của các từ mới). Vấn đề đặt ra là: thế nào là từ mới? Nếu đặt tổ hợp từ mới trong về đối lập với từ cũ, có thể sẽ có cách hiểu chưa thật chuẩn xác về cặp trái nghĩa này. Từ mới là từ vừa phát sinh và được sử dụng gần với thời gian hiện tại nhất. Còn từ cũ lại là những từ đã có nhưng thực tế rất ít được sử dụng, chẳng hạn *can gián, càn khôn, gàn quái, kinh sư (kinh đô), nông phu, thái học sinh,...* Trong nhiều từ điển, những từ như vậy còn được chú thêm là *id.* (ít dùng). Vậy từ mới ở đây phải được hiểu là “từ vừa xuất hiện được cộng đồng ngôn ngữ chấp nhận đưa vào giao tiếp”. Còn những từ không được coi là từ mới là những từ “đã được chấp nhận và vẫn đang sử dụng, được coi là một bộ phận trong vốn từ của ngôn ngữ đó”. Dĩ nhiên, thế nào là mới như cách hiểu ở trên còn là vấn đề chưa thực sự thống nhất.

Hiện nay, với những biến đổi mạnh mẽ về kinh tế, khoa học kỹ thuật..., cùng với toàn cầu hóa và hội nhập, chúng ta có cơ

hội tiếp xúc với nhiều ngôn ngữ khác nhau trên thế giới, nên việc tiếp nhận những từ ngữ, thuật ngữ mới là điều tất yếu (chỉ tính riêng thuật ngữ về công nghệ thông tin, hiện nay chúng ta đã tiếp nhận bằng cách giữ nguyên hoặc Việt hóa hàng vạn đơn vị). Ngay trong lĩnh vực báo chí, chúng ta đã có một loạt từ để phân biệt các loại hình xuất bản khác nhau đang tồn tại: *báo viết* (báo in trên giấy), *báo nói* (đài phát thanh), *báo ảnh* (báo in chủ yếu là hình ảnh), *báo hình* (truyền hình), *báo điện tử* (báo lưu hành trên mạng thông tin điện tử). Kênh thông tin báo chí hùng hậu này đã tiếp nhận mọi sự đổi thay chóng mặt của cuộc sống, trong đó có sự đổi thay của ngôn từ.

Ranh giới giữa mới và không mới trong lĩnh vực này nhiều khi rất mong manh, khó phân biệt. *Con chip, ổ cứng, đĩa mềm, El Nino, nồi cơm điện, giải mã, ISO 9000, karaoke...* được cho là từ mới là điều dễ hiểu. Nhưng các từ khác như *báo kê, gách bông, cử nhân, tiêu chảy, hàng chợ, hậu mãi, thiếu năng trí tuệ, quấy rối tình dục, nghỉ khỏe, lên đời,...* có thực sự là mới hay không? Thực ra chúng đã ra đời từ vài thế kỷ trước.

Theo quan điểm của các nhà làm từ điển, có khá nhiều tiêu chí được đưa ra để “thẩm định” đối tượng, xem chúng có được xếp vào kho từ mới hay không.

Trước hết, đó là những từ ngữ biểu thị khái niệm mới xuất hiện do nhu cầu của cuộc sống đòi hỏi, chẳng hạn: *ngoại tệ* (cùng *nội tệ*), *siêu thị, tin tặc, hooligan, penalty, lobby, email, derby, barem, sao chép, sao chụp, định dạng, bão từ,...* Trong đó không ít từ bắt nguồn từ lời nói khẩu ngữ: *cửu vạn, quá đát, ôsin, hàng thùng, bậm trợn, lãn tãn, tinh vi (tinh tướng), bò lạc, ngổ xế, tay vịn,...* Mà những từ này, càng ngày càng phát triển với tốc độ chóng mặt.

Cũng có những từ đã có, nhưng giờ đây chúng được sử dụng với một phong cách mới, khác nghĩa đôi chút, hoặc cụ thể, tinh tế hơn, phù hợp với thực tế hơn. Chẳng hạn người ta thường nói “Tác giả đã đề cập tới một vấn đề hết sức *bức xúc*”; hay “Những thông tin trong cuốn sách được bổ sung, *cập nhật* thường xuyên”, thì những từ như *bức xúc*, *cập nhật* là những từ đang được sử dụng với tần suất cao và có sự xô dịch so với nghĩa gốc (*cập nhật*: “thay đổi, bổ sung từng ngày, không để chậm sang ngày hôm sau” nhưng hiện tại được hiểu là “điều chỉnh, bổ sung kịp thời, phù hợp với diễn biến của thực tế đời sống”).

Thậm chí, có những từ tưởng đã “xưa cũ”, nay lại đem sử dụng trở lại, “mới hóa”, như: *cử nhân*, *tú tài*, *đăng quang*, *giải đen*, *tinh tướng*, ... Và trong đờ “mới hóa” cái cũ, lại có sự mới hóa bằng việc đưa các từ địa phương (*phương ngữ*, chỉ dùng trong một phạm vi hẹp) vào ngôn ngữ toàn dân, như cách người ta thường nói: *gạch bông* (= gạch hoa), *bông tai* (= hoa tai), *chỉ vàng*, *cây vàng* (= đồng cân vàng, lạng vàng), *chích* (= tiêm), *quậy*, *siêu quậy* (phá quậy, gây rối quá mức...), *tủ li* (= tủ cốc chén), *nước tương* (= xì dầu), (nhậu) *tới bến*, *chìm xuống*...

Cũng phải tính đến cả các từ cũ nay đã mở rộng nghĩa trong các kết hợp mới, hàm nghĩa ẩn dụ, như: *xe dù*, *bến cóc*, *com bụi*, *hàng chợ*, *quả lòn*,...

Như vậy, có rất nhiều yếu tố không thể bỏ qua khi lựa chọn “danh sách từ mới”. Có một vấn đề đặt ra là, sẽ có một số từ được chọn, một số từ không. Đó là tiêu chí về thời gian, phạm vi, mức độ sử dụng.

*Từ điển Từ mới tiếng Việt* của Viện Ngôn ngữ học (Chu Bích Thu, 2001) đã khảo sát các văn bản tiếng Việt (trên sách báo) từ những năm 1980 cho đến hết thế kỷ XX. Trong vòng hơn hai chục năm, sẽ có

những từ mới xuất hiện hoặc đã có nhưng được sử dụng khác đi. Rõ ràng, việc đưa một từ vào từ điển không thể chỉ dựa vào cảm tính. Phiếu thống kê sẽ làm căn cứ để đưa ra lựa chọn. Vì nếu từ mới xuất hiện lác đác, chưa định hình về nghĩa thì cũng chưa thể xem xét. Có những từ xuất hiện nhưng cũng nhanh chóng bị rơi vào quên lãng, không còn được sử dụng, do nhu cầu hay đôi khi chỉ vì một thói quen thời thượng không thực chất. Hoặc có những trường hợp tồn tại vài ba biến thể, chọn khả năng nào lại là một vấn đề đặt ra: *marketing* hay *tiếp thị*? *photocopy* hay *sao chụp*? *file* hay *tệp* (dữ liệu)? *lobby* hay *vận động hành lang*? *email* hay *thư điện tử*? *MC* hay *người dẫn chương trình*? v.v... Đó cũng là những vấn đề khó, đòi hỏi sự cân nhắc, trong đó vấn đề giữ gìn bản sắc tiếng Việt cũng cần hết sức được coi trọng (Cùng là thành tố *tặc*, bây giờ có: *không tặc*, *hải tặc*, *lâm tặc*, *tin tặc*, *lộ tặc*, *sa tặc* và cả ... *đình tặc*, *tình tặc*!).

Giống như mọi sự vật và hiện tượng khác, ngôn ngữ cũng có quy luật phát triển riêng. Nó cũng có cơ chế “tự điều chỉnh” tựa như sự chọn lọc tự nhiên. Tiếng Việt đã ra đời và phát triển hàng ngàn năm nay, dù lúc đó chưa hề có ngành ngôn ngữ học hay chính sách ngôn ngữ. Ngày nay, với sự hiểu biết và các nghiên cứu từ góc độ khoa học, người ta hoàn toàn có thể quan sát, tổng hợp, phân tích để đưa ra các định hướng thoả đáng làm cho sự phát triển đó diễn ra nhanh hơn, hợp lý hơn, phù hợp với quy luật biến đổi chung. Trong đó, không thể không kể đến vai trò của báo chí. Chính báo chí đã làm gia tăng cách nói, cách dùng từ ngữ theo hướng mới. Cuốn *Từ điển từ mới tiếng Việt* chắc chắn còn phải bỏ khuyết nhiều về số lượng. Thực tế đã biến động nhiều đòi hỏi các mục từ cũng phải tiếp tục được bổ sung, *cập nhật* thường xuyên. Thời gian và thực tế

cuộc sống có chấp nhận hay không chính là câu trả lời đích đáng để các từ ngữ mới xuất hiện trên báo chí có cơ sở tồn tại.

*c. Một vài biểu hiện lệch lạc, chưa phù hợp*

Qua khảo sát của chúng tôi, trong những năm gần đây, có khá nhiều vấn đề nổi cộm mà dư luận xã hội quan tâm có liên quan tới ngôn ngữ báo chí: vấn đề ứng xử của báo chí trước các sai sót (lỗi) trên ấn phẩm của mình; vấn đề tranh luận trên báo chí; vấn đề sử dụng tiếng nước ngoài; vấn đề trình bày các ấn phẩm (ma-ket, bố cục)...

Ở đây, chúng tôi xin được đề cập một số vấn đề sau:

*\* Vấn đề ứng xử của báo chí trước các sai sót (lỗi) trên ấn phẩm*

Hiện nay, với gần 800 cơ quan báo chí, số lượng in ra hàng ngày vài triệu bản (riêng báo *Tuổi trẻ* đã vượt quá số lượng 500 ngàn bản/ ngày, các tờ báo ngành cũng phát hành ít nhất vài ngàn bản/ ngày). Nhiều tờ báo do lượng thông tin phải cập nhật liên tục (thể thao, tin tức “nóng”), có khi chỉ được in trước khi phát hành vài giờ đồng hồ (ví dụ một số tờ báo thể thao). Đó là lý do báo chí dễ mắc phải những sai sót. Có sai sót ở mức bình thường, có sai sót ở mức nghiêm trọng. Và theo thông lệ, cơ quan báo chí phải có trách nhiệm cải chính.

Những năm trước đây, nhiều báo (và nhất là các nhà xuất bản) đều thực hiện quy trình *đọc đính chính*. Thông thường, khi sách, báo in xong, trước khi phát hành, một bản in hoàn chỉnh sẽ được chuyển cho biên tập viên, phòng trị sự (và đôi khi cả tác giả). Đại diện toà báo, biên tập viên (và tác giả) sẽ đọc kỹ lần cuối để kiểm tra, phát hiện các sai sót nếu có về nội dung bản thảo, kỹ thuật, mỹ thuật, chính tả... Nếu có những lỗi nhỏ cần sửa, sẽ in thêm ngay tờ *đính chính* hoặc đăng thông tin cải chính vào số

kế tiếp. Nếu lỗi nặng thì ngay lập tức phải đình chỉ phát hành để sửa chữa. *Đính chính có thể coi là một lời xin lỗi gián tiếp, và qua đó cơ quan cho ra đời ấn phẩm đã tỏ rõ thái độ nghiêm túc trong hoạt động xuất bản với tinh thần cầu thị*. Tuy vậy, hiện nay, có thể thấy rất ít báo (và sách) có đính chính.

Như đã nói, sai sót là điều ngoài mong muốn. Nhưng với trách nhiệm của người làm báo và thái độ tôn trọng độc giả, cơ quan chịu trách nhiệm của tờ báo phải có sự cải chính rõ ràng, ngay cả với những lỗi nhỏ. Đây không chỉ là nguyên tắc trong hoạt động xuất bản, mà còn là một cách ứng xử đẹp.

Trên thực tế, đã có nhiều tờ báo và nhà xuất bản phải đính chính, thậm chí phải hủy bỏ tất cả ấn phẩm vì những sai sót. Năm 2007, tờ báo *Time* (Mỹ) đã phải hủy một số lượng báo khá lớn và quyết định kỷ luật buộc thôi việc một phóng viên ảnh đã tùy tiện chỉnh sửa ảnh thời sự bằng công nghệ photoshop. Hay nhà xuất bản Larousse (Pháp) đã từng phải ngừng phát hành 18 vạn cuốn từ điển do những lỗi nghiêm trọng. Năm 2010, nhà xuất bản Penguin Group ở Úc đã phải tiêu hủy và in lại toàn bộ 7.000 bản cuốn sách dạy nấu ăn *Pasta Bible* do một lỗi in tai hại: Trong danh sách chuẩn bị nguyên liệu, “muối và tiêu đen (*black pepper*) tươi xay nhuyễn” bị in nhầm thành “muối và người da đen (*black people*) tươi xay nhuyễn”. Việc in lại này khiến nhà xuất bản bị tiêu tốn 20.000 AUD (khoảng 18.000 USD). Đó là những bài học đắt giá theo đúng nghĩa đen và nghĩa bóng của từ này.

*\* Vấn đề tranh luận trên báo chí*

Báo chí là một diễn đàn công luận rộng rãi. Mọi vấn đề đang tải trên báo, như tin tức, bài bình luận, phóng sự, bài báo khoa học... có thể còn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu thông tin cần thiết. Không ít bài báo

đưa tin chưa chuẩn xác, thậm chí sai sự thật. Cũng không ít các tác giả còn non tay, tầm hiểu biết và tri thức chưa rộng. Cũng không ít tác giả còn viết với cái tâm thiếu trong sáng, còn áp đặt chủ quan. Vì vậy, để nâng cao chất lượng báo chí, tranh luận là việc nên có và phải có.

Mỗi tờ báo có tính độc lập, có quan điểm riêng nhưng phải tuân thủ tôn chỉ, mục đích, tuân thủ đường hướng lãnh đạo của cơ quan chủ quản và thực hiện nghiêm Luật Báo chí, tuyên truyền cho đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Việc đưa vấn đề, bình luận vấn đề là quyền của tờ báo, nhưng phải hướng tới tiêu chuẩn sáng tỏ chân lý. Nhà báo phải là người khách quan, hướng tới sự công bằng. Tuy nhiên, đôi khi bản thân nhà báo không hẳn đã nắm bắt ngay được bản chất sự việc. Phải là người trong cuộc hay nhập vai người trong cuộc thì mới có cơ hội quan sát. Trong khi đó, nhiều khi nhà báo lại là người “đơn thương độc mã”, “tai mắt” dù có tinh nhạy bao nhiêu cũng chỉ ở mức độ nhất định. Hơn nữa, khi vào vai nhà báo, họ sẽ gặp khó khăn nhất định khi tiếp cận đối tượng, nhất là những đối tượng đang muốn che giấu sự thật.

Có khá nhiều ý kiến đề cập đến tình trạng phản ánh sự kiện chưa chính xác, từ đó đưa ra các nhận định chủ quan, thiếu trung thực của một số tờ báo, bài báo (Xem: Nguyễn Thế Kỷ, 2011). Có thể đó chỉ là những ý kiến phản hồi một phía, phiến diện. Có thể đó chỉ là những ý kiến nhằm mục đích làm sai lệch vấn đề, che giấu sự thật, vụ lợi... Nhưng bên cạnh đó, cũng có không ít ý kiến xác đáng, thẳng thắn. Để tôn trọng sự thật, mọi toà báo đều không được phép bỏ qua, coi nhẹ các ý kiến phản hồi, mà cần có động thái xác minh với tinh thần cầu thị.

Văn hóa tranh luận trên báo chí cũng là một vấn đề cần bàn hiện nay, khi không

ít bài báo thể hiện sự thiếu tôn trọng người đối thoại trong tranh luận. Có khi chỉ vì “nóng mắt” về một bài báo nào đó, không ít tác giả đăng đàn dùng các ngôn từ nặng nề, thậm chí mạt sát. Có tác giả (không tiện nêu tên) trong một thời gian dài phê phán sách giáo khoa đã “lôi tuốt tuốt” vào danh sách phê phán cả các hội đồng biên soạn với không biết bao nhiêu nhà khoa học tên tuổi đã có đóng góp không ít cho ngành khoa học và giáo dục nước nhà (tại các Hội đồng trao đổi về Chương trình biên soạn sách giáo khoa mới, do Liên hiệp Hội Việt Nam tổ chức năm 2017).

Tranh luận trên báo chí, như trên đã nói, là một nhu cầu bình thường và cần thiết. Nhưng văn hóa tối thiểu của người tranh luận là phải kiềm chế cảm xúc chủ quan để không đẩy vấn đề tới mức cực đoan. Thận trọng khi xem xét vấn đề, đó là thái độ nghề nghiệp nghiêm túc khi làm báo. Biết tôn trọng người đối thoại, đó là tôn trọng đồng nghiệp và tôn trọng chính mình.

#### 4. Thay lời kết

Báo chí Việt Nam, trong dòng chảy của báo chí thời đại, với những biểu hiện đa dạng của nó (báo viết, báo nói, báo hình, báo điện tử) đã có vai trò quan trọng trong việc nối kết và định hướng xã hội. Gần đây, cùng với sự phát triển của các mạng xã hội, mọi vấn đề thời sự “nóng” cũng nhanh chóng lan tỏa trong cộng đồng. Ngôn ngữ là công cụ phản ánh cũng thay đổi để đáp ứng những yêu cầu của thực tế cuộc sống. Ngôn ngữ báo chí vì vậy ngày càng có ảnh hưởng lớn tới ngôn ngữ toàn dân. Việc điều chỉnh, uốn nắn, chuẩn hóa ngôn ngữ báo chí là một trong những nhiệm vụ cần thiết của công cuộc chuẩn hóa tiếng Việt hiện nay □

(xem tiếp trang 35)